

Bản án số: 201/2024/HSST
Ngày 28 tháng 10 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hà** - Thẩm phán.
Các Hội Thẩm nhân dân: Ông **Phạm Hồng Quyết** và Ông **Nguyễn Xuân Minh**
Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Linh Chi** - Thư ký Tòa án.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Vũ Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 209/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 209/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2024, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 209/2024/TBXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2024, đối với:

*** Bị cáo: Hoàng Ngọc S.** Sinh năm: 1980. Tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: Số 390, tổ 11C, phường Đ, thành phố B, tỉnh B. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Họ tên cha: Hoàng Gia L, sinh năm 1959. Họ tên mẹ: Nông Thị V, sinh năm 1961. Gia đình có ba anh em, bị cáo là con thứ nhất. Tình trạng hôn nhân: Đã ly hôn. Có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2019.

Danh chỉ bản số 356 lập ngày 07/5/2024 tại Công an quận Hoàn Kiếm

Nhân thân: Không có tiền án, tiền sự.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 07/5/2024, Đội Cảnh sát giao thông số 1 - Công an thành phố Hà Nội trong khi làm nhiệm vụ phát hiện Hoàng Ngọc S điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai – Grand Starex, màu ghi, BKS: 30G – 141.53 tại khu vực trước cửa số 151 L1, phường C1, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, S xuất trình 01 giấy phép hạng E (Dạng thẻ nhựa), số 060230861175, do sở giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 31/8/2023 mang tên Hoàng Ngọc S (Sinh ngày: 17/8/1980; Trú tại: Tổ 11C, phường Đ, thành phố B, tỉnh B). Kiểm tra trên hệ thống dữ liệu quản lý giấy phép lái xe quốc gia không có thông tin giấy phép lái xe trên. Tại chỗ, S khai nhận mua giấy phép lái xe trên của 01 fanpage có tên “Trung tâm An ninh

nhân dân” với giá 5.000.000 đồng để sử dụng. Tổ công tác đã đưa người cùng phương tiện bàn giao cho Công an phường C1 giải quyết.

Thu giữ của Hoàng Ngọc S:

- 01 giấy phép hạng E (Dạng thẻ nhựa), số 060230861175, do sở giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 31 tháng 08 năm 2023 mang tên Hoàng Ngọc S (Sinh ngày: 17/8/1980; Trú tại: Tổ 11C, phường Đ, thành phố B, tỉnh B).

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai – Grand Starex, màu ghi, BKS: 30G – 141.53; số khung: KMJWA37HADU517275; số máy: D4BHC037516.

- 01 điện thoại Samsung Galaxy Note 10 màu đen. (BL: 45).

Tại Bản kết luận giám định số 3985/KL- KTHS ngày 07/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội xác định: Giấy phép lái xe số 060230861175 cần giám định là **Giấy phép lái xe giả** (BL: 63)

Căn cứ Công văn số 341 ngày 31/07/2024 của Trung tâm dạy nghề và đào tạo lái xe C500 Học Viện An Ninh xác định: Trung tâm không có fanpage do đó đường link <http://www.facebook.com/FanpageLaiXeAnNinh> không phải đường link của Trung tâm. Trung tâm dạy nghề và đào tạo lái xe Học viện An ninh nhân dân không có thẩm quyền được cấp giấy phép lái xe cho học viên, chỉ làm nhiệm vụ đào tạo lái xe theo chức năng nhiệm vụ của Bộ Công an và không cấp giấy phép lái xe hạng E cho Hoàng Ngọc S (BL: 73)

Căn cứ Công văn số 845 ngày 21/6/2024 của Sở Giao thông vận tải tỉnh B xác định: Sở Giao thông vận tải đã tra cứu trên phần mềm quản lý giấy phép lái xe nhưng không cấp giấy phép lái xe ô tô hạng E cho ông Hoàng Ngọc S, sinh ngày 17/08/1980, Số giấy phép lái xe 060230861175, ngày cấp 31/8/2023, ngày hết hạn 31/8/2028; Nơi cư trú: Tổ 11C, phường Đ, thành phố B, tỉnh B (BL: 68)

Tại cơ quan điều tra, **Hoàng Ngọc S** khai nhận: S đã từng được cấp bằng lái xe hạng B2 và hạng D năm 2018, đến năm 2023 thì hết hạn. Do S không để ý thời hạn nên không cấp lại được, S phải đi thi lại lý thuyết. Đến tháng 8/2023, S xuống trung tâm sát hạch T ở T1, H để nộp hồ sơ thi lại lý thuyết nhưng bị trượt. Qua tìm hiểu trên mạng xã hội facebook, S hỏi Trung tâm An ninh nhân dân muốn cấp đổi hạng D, E nhưng quá hạn với chi phí 5.000.000 đồng trọn gói, thi hộ trả bằng chính quy, có đầy đủ hồ sơ tra GOV, miễn ship đến tận nhà, khoảng 5-10 ngày nhận được. S đồng ý gửi ảnh 3x4, chụp ảnh mặt trước mặt sau CCCD qua tin nhắn messenger và thông tin hàng. Sau khi nhận hàng, S kiểm tra đúng thông tin cá nhân và làm theo hướng dẫn truy cập vào đường link trung tâm đó gửi "ktgplxgov.com" đúng thông tin nên S nhận giấy phép lái xe rồi trả 5.000.000 đồng tiền mặt cho người ship hàng. S sử dụng giấy phép lái xe trên tham gia giao thông từ đó đến nay. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 07/5/2024, S điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai – Grand Starex, màu ghi, BKS: 30G – 141.53 tại khu vực trước cửa số 151 L1 thì bị Đội Cảnh sát giao thông số 1 - Công an thành phố Hà Nội kiểm tra phát hiện như trên.

Như vậy, Hoàng Ngọc S đã từng được cấp giấy phép lái xe nên buộc phải biết rõ quy trình cấp phép lái xe phải nộp hồ sơ, thi lý thuyết và thực hành đạt số điểm quy định mới được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép lái xe nhưng S đã đặt mua trên mạng để sử dụng. Do vậy, Hoàng Ngọc S phải nhận thức được giấy phép lái xe đã mua là giả và sử dụng tham gia giao thông, xuất trình khi bị Đội Cảnh sát giao thông số 1 - Công an thành phố Hà Nội kiểm tra. Hành vi nêu

trên của Hoàng Ngọc S đã phạm tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự. (BL: 80 – 94)

Đối với 01 xe ô tô Hyundai Grand Starex, màu ghi, gắn biển kiểm soát: 30G-141.53, số khung: 37HADU517275; số máy: D4BHC037516 (đã qua sử dụng), quá trình điều tra xác định chủ đăng ký mang tên Vũ Tiến V1 (Sinh 1985; Trú tại: Tổ 6 T, phường T, H1, thành phố Hà Nội); Xe không nằm trong cơ sở xe máy vật chứng. Anh Vũ Tiến V1 khai mua chiếc xe ô tô trên năm 2019, do không có nhu cầu sử dụng nên năm 2021 đã bán chiếc xe cho cửa hàng mua bán ô tô “H2” tại 1041 đường Q, phường P, quận H2, thành phố Hà Nội. Ngày 04/01/2023, anh V1 ký hợp đồng ủy quyền cho Hoàng Ngọc S toàn quyền sử dụng chiếc xe ô tô trên. Xét chiếc xe không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó cơ quan điều tra đã trả lại cho Hoàng Ngọc S chiếc ô tô trên. S đã nhận lại xe ô tô và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu SamSung Galaxy Note 10 (đã qua sử dụng) thu giữ của S. Xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho Hoàng Ngọc S chiếc điện thoại. S đã nhận lại điện thoại và không có yêu cầu, đề nghị gì (BL 74)

Về đối tượng đã làm giấy phép lái xe giả cho Hoàng Ngọc S, do S khai không biết tên tuổi, địa chỉ, số điện thoại nên Cơ quan điều tra không có điều kiện xác minh làm rõ để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 202/CT-VKS ngày 27 tháng 9 năm 2024 đã truy tố Hoàng Ngọc S tội “Sử dụng giấy tờ giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận như khai tại Cơ quan điều tra và công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo Hoàng Ngọc S phạm tội “Sử dụng giấy tờ giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ Luật Hình sự là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm giữ quyền công tố sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng đã ban hành, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Ngọc S phạm tội “Sử dụng giấy tờ giả của cơ quan, tổ chức”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 341, Điều 65, khoản 1 điểm s, điểm i Điều 51 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án từ 06 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 12 tháng đến 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng Nghị án, bị cáo được nói lời sau cùng, bị cáo trình bày bản thân nhận thức được hành vi sử dụng giấy tờ giả của cơ quan, tổ chức của mình là phạm tội, xin hứa không tái phạm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàn Kiếm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 07 tháng 5 năm 2024, Hoàng Ngọc S đã có hành vi sử dụng 01 giấy phép hạng E (Dạng thẻ nhựa) có nội dung về số giấy phép 060230861175, Sở giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 31 tháng 08 năm 2023 là **giấy phép lái xe giả** tham gia giao thông và xuất trình khi bị đội CSGT số 1 Công an thành phố Hà Nội kiểm tra hành chính tại khu vực trước cửa số 151 L1, phường C1, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Hành vi sử dụng giấy tờ giả của cơ quan, tổ chức của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến hoạt động bình thường đúng đắn của các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội, làm giảm hiệu quả và hiệu lực quản lý hành chính nhà nước, đồng thời *xâm phạm tình trạng ổn định trong sinh hoạt chung của xã hội*. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi “sử dụng giấy tờ giả của cơ quan, tổ chức” bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[3] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng;

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có.

[5] Về quyết định hình phạt: Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù, tuy nhiên khi lượng hình, HĐXX có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, không có tình tiết tăng nặng đồng thời xem xét mức độ gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội mà chưa gây ra hậu quả nghiêm trọng, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có khả năng tự cải tạo và không gây nguy hiểm cho xã hội. Do vậy, khi áp dụng hình phạt không cần áp dụng hình phạt tù giam đối với các bị cáo mà cho các bị cáo phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Mục đích của hình phạt nhằm bảo vệ các quan hệ xã hội bị các hành vi vi phạm pháp luật xâm hại, đảm bảo tính công minh của pháp luật; răn đe những người có ý định phạm tội góp phần vào cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, đảm bảo an ninh, trật tự của đất nước.

[6] Về hình phạt phụ bổ sung: Bị cáo không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt tiền.

[7] Về biện pháp tư pháp: Tài liệu làm giả là 01 giấy phép hạng E (Dạng thẻ nhựa) có nội dung về số giấy phép 060230861175, Sở giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 31 tháng 08 năm 2023 được lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Án phí hình sự: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: HOÀNG NGỌC S phạm Tội Sử dụng giấy tờ giả của cơ quan, tổ chức.

2. Áp dụng:

- Điều 341 khoản 1; Điều 65; điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự năm 2015;

- Điều 135, 136, 331, 333 của Bộ Luật tố tụng hình sự 2015;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

3. Xử phạt: HOÀNG NGỌC S 06 (SÁU) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 12 (MƯỜI HAI) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3.1. Giao bị cáo Hoàng Ngọc S cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố B, tỉnh B nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cơ quan Điều tra quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục Thi hành án DSQHK;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- UBND phường Đ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THU HÀ